

Bản án số: **85/2020/HS – ST**
Ngày: 02-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hiền

2. Bà Nguyễn Thị Kim Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phú Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Duy Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 91/2020/TLST – HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2020/QĐXXST – HS ngày 16/6/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành H - Sinh năm 1998 tại tỉnh **Bà Rịa – Vũng Tàu**. Nơi cư trú: Ấp 3, xã T, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1960; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/3/2020 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1960 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Q, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã CP, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành H là người nghiện ma túy, do cần có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân nên H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị B (là mẹ ruột của H). Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Sáng ngày 29/10/2019, bà B có việc phải đi ra khỏi nhà, H ở nhà một mình, đến gần trưa trong lúc đi lấy gạo để nấu cơm H phát hiện bên dưới thùng gạo bà B có để một cọc tiền mệnh giá 200.000 đồng và 500.000 đồng, tổng trị giá 25.000.000 đồng. H đã lén lút trộm cắp số tiền này của bà B rồi bỏ đi khỏi nhà và tiêu xài hết 11.000.000 đồng. Đến ngày 01/11/2019 H về nhà trả lại cho bà B 14.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Sáng ngày 05/3/2020, bà B đi chợ bán hàng, H ở nhà một mình còn, đến gần trưa H đi lấy gạo để nấu cơm thì phát hiện bên dưới thùng gạo bà B có để một chiếc túi vải màu đỏ, bên trong có 01 chiếc nhẫn vàng loại 18k trọng lượng 02 chỉ, 01 đôi bông tai bằng vàng và 01 sợi dây chuyền vàng. H đã lén lút trộm cắp chiếc nhẫn vàng đem đến tiệm vàng K do ông Trần Q làm chủ tiệm bán được số tiền 3.750.000 đồng, H đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

Theo Kết luận định giá tài sản số 71/KL-HĐĐG-TTHS, ngày 20/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự - UBND thị xã Phú Mỹ kết luận: 01 nhẫn vàng loại 18k, trọng lượng 02 chỉ, trị giá 7.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 nhẫn vàng 18k, trọng lượng 02 chỉ và số tiền 11.000.000 đồng trong tổng số tiền 25.000.000 đồng do Nguyễn Thành H trộm cắp, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phú Mỹ không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị B không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 109/CT-VKS ngày 03/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Thành H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại bà B đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 01 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra và Viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các

điều 88, 98, 105 Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án và tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Ngày 29/10/2019, Nguyễn Thành H đã có hành vi lén lút trộm cắp của bà Nguyễn Thị B số tiền 25.000.000 đồng. Ngày 05/3/2020, Nguyễn Thành H đã có hành vi lén lút trộm cắp của bà Nguyễn Thị B 01 nhẫn vàng 18k, trọng lượng 02 chỉ, trị giá 7.000.000 đồng tại ấp 3, xã T, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Tổng trị giá tài sản Nguyễn Thành H đã chiếm đoạt của bà B là 32.000.000 đồng. Đối chiếu với quy định của pháp luật, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận ngoài hai lần trộm cắp tài sản như Cáo trạng viện dẫn, bị cáo còn trộm cắp tiền của bà Nguyễn Thị B vài lần, mỗi lần trộm cắp từ khoảng 300.000 đồng đến 500.000 đồng (bị cáo không nhớ rõ ngày, tháng, năm đã lấy trộm tiền). Do số tiền trộm cắp dưới mức quy định của Bộ luật Hình sự nên không đủ cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với H trong các lần trộm cắp tài sản này.

Bị hại bà B khai nhận ngoài các lần trộm cắp H thừa nhận, bà B còn mất số tiền 6.000.000 đồng để dưới mền (chăn) và 20.000.000 đồng (để trong thùng gạo (bà B không xác định được ngày, tháng, năm mất tiền). Qua đối chất, H không thừa nhận trộm cắp số tiền này của bà B và bà B cũng không xác định được có phải do H trộm cắp hay không nên không đủ cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự đối với H.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thành H: Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Trần Q (là chủ tiệm vàng Kim Q): Khi mua 01 nhẫn vàng 18k, trọng lượng 02 chỉ của Nguyễn Thành H không biết đây là tài sản do H trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở để xử lý đối với ông Q về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Ngoài ra còn tác động xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác, đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại một phần cho bị hại. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Bà B không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2020.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thành H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 06, Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND TX.Phú Mỹ;
- Cơ quan CSĐT Công an TX.Phú Mỹ;
- Chi cục Thi hành án dân sự TX.Phú Mỹ;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trần Thị Nhung